

THƯ MỤC

TẠP CHÍ XÂY DỰNG SỐ 9 NĂM 2018

Trung tâm Thông tin Thư viện trân trọng giới thiệu Thư mục Tạp chí Xây dựng số 9 năm 2018.

1. Ứng dụng công nghệ 4.0 trong quản lý, điều khiển và giám sát hệ thống hạ tầng giao thông của thành phố thông minh ở Việt Nam/ Bùi Đức Hiền, Nguyễn Tấn Vũ// Tạp chí Xây dựng .- Số 9/2018 .- Tr. 5 – 8

Tóm tắt: Nghiên cứu và phát triển ứng dụng công nghệ 4.0 cho nền tảng thành phố thông minh trong quản lý điều khiển và giám sát hạ tầng giao thông như hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, hệ thống đèn tín hiệu giao thông. Giải pháp công nghệ này mang lại lợi ích: tiết kiệm chi phí quản lý, vận hành và năng lượng.

Từ khóa: Smartcityplatform; Thành phố thông minh; GPRS; GIS; OPC; PLC

2. Tính toán khung thép nhẹ có kể đến độ đàn hồi của liên kết chân cột – móng và độ lún móng/ Chu Thị Hoàng Anh// Tạp chí Xây dựng .- Số 9/2018 .- Tr. 14 – 17

Tóm tắt: Bài báo đề xuất tính toán kết cấu khung thép nhẹ một tầng một nhịp cho các công trình dân dụng và công nghiệp có kể đến độ đàn hồi của liên kết giữa khung và móng, độ lún của móng. Kết quả nghiên cứu dựa trên thí nghiệm tại phòng thí nghiệm và kết quả sử dụng của chương trình “Etab”.

Từ khóa: Khung thép nhẹ; Móng; Liên kết; Khả năng chịu lực

3. Thu hút đầu tư cho các dự án xử lý chất thải rắn dưới góc độ quản lý nhà nước/ Đặng Anh Tuấn// Tạp chí Xây dựng .- Số 9/2018 .- Tr. 18 – 22

Tóm tắt: Nghiên cứu này tập trung vào hai vấn đề. Thứ nhất: Phân tích những hạn chế về chính sách Nhà nước đã ban hành liên quan đến thu hút các nhà đầu tư tham gia vào các dự án xử lý chất thải rắn (CTR). Thứ hai: Nghiên cứu và đề xuất với cơ quan quản lý Nhà nước các giải pháp liên quan đến quản lý CTR, bao gồm cơ chế phân bổ nguồn vốn ODA cho các dự án xử lý CTR, mức lợi nhuận khi xử lý CTR, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp cho các cơ sở hoạt động trong lĩnh vực này và xây dựng quy trình phân chia rủi ro giữa Nhà nước và nhà đầu tư.

Từ khóa: Chất thải rắn; Dự án xử lý chất thải rắn; Thu hút đầu tư; Quản lý Nhà nước

4. Nghiên cứu việc xét đến dao động xoắn khi tính toán tải động đất cho nhà cao tầng có kết cấu không đối xứng/ Đặng Ngọc Tân, Nguyễn Phúc Toàn, Trần Quang Hưng// Tạp chí Xây dựng .- Số 9/2018 .- Tr. 23 – 28

Tóm tắt: Khi thiết kế công trình cao tầng, người thiết kế ưu tiên chọn các mặt bằng kết cấu có tính đối xứng. Vì khi tính toán công trình chịu các tải trọng động, chỉ cần một số dạng dao động cơ bản có thể phản ánh hết phản ứng công trình. Thực tế đối với một số công trình nhà cao tầng do yêu cầu về kiến trúc, các kỹ sư kết cấu khó có thể bố trí thỏa mãn tiêu chí trên, mặt bằng không đối xứng dẫn đến tâm cứng không trùng với tâm khối lượng, khi chịu lực ngang nhà sẽ có thêm chuyển vị xoắn. Bài viết sẽ trình bày đánh giá sự tham gia các dạng dao động khi tính toán công trình chịu tải trọng động đất khi xét đến dao động xoắn.

Từ khóa: Nhà nhiều tầng; Tải trọng động đất; Kết cấu không đối xứng; Dạng dao động xoắn

5. Giải pháp ứng dụng bê tông tính năng siêu cao trong sửa chữa, tăng cường kết cấu mặt cầu bản thép trực hướng ở Việt Nam/ Đặng Văn Sỹ, Phạm Duy Hữu, Nguyễn Văn Tuân// Tạp chí Xây dựng .- Số 9/2018 .- Tr. 29 – 32

Tóm tắt: Bài viết giới thiệu các kết quả nghiên cứu bước đầu về vật liệu chế tạo, mô hình ứng xử của vật liệu UHPFRC, ứng xử của kết cấu mặt cầu sử dụng lớp phủ bằng UHPFRC và đề xuất mô hình ứng dụng UHPFRC làm lớp phủ mặt cầu thép trực hướng ở Việt Nam.

Từ khóa: Cầu thép trực hướng; Bê tông tính năng siêu cao; Lớp phủ mặt cầu

6. Đánh giá sự ổn định của mái dốc dưới ảnh hưởng của dòng thấm/ Đào Minh Hiếu// Tạp chí Xây dựng .- Số 9/2018 .- Tr. 33 – 38

Tóm tắt: Trong nghiên cứu này, sự thay đổi đặc tính thấm và cường độ của đất rời do ảnh hưởng của dòng thấm được tập trung làm rõ. Một loạt các thí nghiệm thấm một chiều dưới áp lực nước không thay đổi được tiến hành để tạo ra dòng thấm bên trong của kết cấu đất rời với sự kiểm soát ba thông số chính: Thành phần hạt mịn, độ chặt tương đối và gradien thủy lực trong các mẫu đất thí nghiệm.

Từ khóa: Dòng thấm; Xói mòn; Thí nghiệm mô hình

7. Ứng dụng viễn thám xây dựng bản đồ phân vùng tiềm năng lũ quét – nghiên cứu cho lưu vực sông Kỳ Lộ, Phú Yên/ Hồ Thanh Trúc, Trần Thị Vân, Võ Thanh Huy// Tạp chí Xây dựng .- Số 9/2018 .- Tr. 45 – 47

Tóm tắt: Nghiên cứu thực hiện nhằm xây dựng bản đồ phân vùng tiềm năng lũ quét cho khu vực sông Kỳ Lộ, Phú Yên, với đặc trưng chảy qua các vùng đồi núi, có độ dốc cao,

lưu vực nhỏ. Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích đa biến mang nhiều định tính và loại bỏ tính chất động của lũ quét. Tiềm năng gây ra lũ quét được đánh giá dựa vào 4 nhân tố: độ dốc, loại đất, hiện trạng sử dụng đất và mật độ che phủ thực vật.

Từ khóa: Lũ quét; Bản đồ tiềm năng lũ quét; Sông Kỳ Lô

8. Ảnh hưởng của tro bay đến co ngót khô của cấp phối đá dăm gia cố xi măng/ Ngô Văn Quân, Nguyễn Văn Tươi// Tạp chí Xây dựng .- Số 9/2018 .- Tr. 48 – 52

Tóm tắt: Bài báo trình bày những kết quả nghiên cứu về ảnh hưởng của sự thay đổi hàm lượng tro bay nhà máy nhiệt điện Nông Sơn – Quảng Nam vào co ngót khô của các hỗn hợp cấp phối đá dăm gia cố (3-4)% xi măng. Sự thay đổi hàm lượng tro bay gồm các trường hợp như thay thế hàm lượng xi măng hoặc bổ sung thêm tro bay vào hỗn hợp cấp phối đá dăm gia cố xi măng.

Từ khóa: Xi măng; Tro bay; Cấp phối đá dăm gia cố xi măng; Co ngót khô

9. Tính toán độ tin cậy của dầm thép chữ I tổ hợp chịu uốn – xoắn/ Hoàng Bắc An// Tạp chí Xây dựng .- Số 9/2018 .- Tr. 53 – 57

Tóm tắt: Trong thiết kế kết cấu thép theo TCVN, cấu kiện dầm thường chỉ được thiết kế là chịu uốn, nhưng trong thực tế có nhiều trường hợp thì dầm thép làm việc vừa chịu uốn lại vừa chịu xoắn do ảnh hưởng lệch tâm của tải trọng. Dưới hiệu ứng này, ứng suất phát sinh trong dầm có thể vượt đáng kể so với ban đầu. Do đó cần thiết đánh giá mức độ ảnh hưởng của độ lệch tâm của tải trọng đến sự làm việc của dầm trên quan điểm độ tin cậy. Bài báo này đề cập đến việc tính độ tin cậy của dầm thép chữ I khi làm việc chịu uốn xoắn, là vấn đề cần được xem xét và kiến nghị cho người thiết kế.

Từ khóa: Độ tin cậy; Cấu kiện thép; Tiết diện chữ I; Chịu uốn

10. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến độ nhạy của chuyển vị tấm có vết nứt/ Hoàng Công Vũ, Trần Bá Cảnh, Nguyễn Thị Thảo Nguyên// Tạp chí Xây dựng .- Số 9/2018 .- Tr. 58 – 62

Tóm tắt: Ở bài báo này, độ nhạy của chuyển vị tấm có vết nứt sau khi dùng phương pháp XFEM và công cụ Wavelet được phân tích. Sự ảnh hưởng của điều kiện biên, loại tải trọng, chiều dài và vị trí vết nứt được nghiên cứu. Kết quả khảo sát cho thấy chuyển vị của tấm có vết nứt sau khi biến đổi Wavelet tỏ ra rất nhạy đối với điều kiện biên, loại tải trọng, chiều dài và vị trí vết nứt.

Từ khóa: Tấm có vết nứt; Chuyển vị; Wavelet

11. Nghiên cứu ứng xử kết cấu bản giảm tải đường đầu cầu khi có xét tới ảnh hưởng của khối lượng đất nền (Phần 1: Cơ sở lý thuyết của mô hình)/ Hoàng Phương Hoa,...// Tạp chí Xây dựng .- Số 9/2018 .- Tr. 63 – 67

Tóm tắt: Hầu hết đường đầu cầu đều bị lún sau khoảng thời gian đưa công trình vào sử dụng. Người ta đã nghiên cứu áp dụng nhiều biện pháp để làm giảm hiện tượng lún đường đầu cầu này như: sử dụng bản giảm tải, cấu tạo lớp cấp khối đá dăm, dùng kết cấu sàn giảm tải... Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có biện pháp nào có thể đem lại hiệu quả cả về kinh tế và kỹ thuật. Bài báo này giới thiệu phần 1, cơ sở lý thuyết của nghiên cứu ứng xử kết cấu bản giảm tải đường đầu cầu khi cùng làm việc với kết cấu cầu và tính toán có xét tới ảnh hưởng của khối lượng đất nền đường đầu cầu. Từ ý tưởng đó nội dung bài báo đã đưa ra được mô hình tính toán mới của kết cấu cầu và bản giảm tải. Phương trình vi phân chuyển động của hệ kết cấu đã được xây dựng sau khi xác định được các ma trận: độ cứng, ma trận khối lượng và ma trận cản của hệ chuyển động. Mô hình số kết cấu và kết quả tính toán sẽ được giới thiệu trong phần 2 của bài báo này.

Từ khóa: Kết cấu bản giảm tải; Sàn giảm tải; Góc nghiêng bản giảm tải

11. Phân tích hiệu quả giảm chấn khi áp dụng gối con lăn một mặt trượt ma sát chống động đất cho cầu dây văng/ Hoàng Phương Hoa,...// Tạp chí Xây dựng .- Số 9/2018 .- Tr. 68 – 72

Tóm tắt: Bài báo giới thiệu giải pháp điều khiển kết cấu dạng bị động để tính toán hiệu quả khi áp dụng gối con lăn một mặt trượt ma sát chống động đất cho cầu dây văng. Phần mềm Midas/Civil đã được áp dụng nhằm khảo sát hiệu quả của gối con lăn ma sát một mặt trượt (SFP) so với các loại gối thông dụng khác như: gối cao su lõi chì (LRB), gối chậu (Pot Bearing) trong kết cấu cầu dây văng.

Từ khóa: Điều khiển bị động; Gối con lăn ma sát một mặt trượt ; Gối cao su lõi chì; Gối chậu; Kết cấu chống động đất; Cầu dây văng

12. Ảnh hưởng của diện tích, vị trí của lỗ mở trong kết cấu khung chèn/ Hoàng Thanh Chung, Phạm Phú Tình// Tạp chí Xây dựng .- Số 9/2018 .- Tr. 73 – 76

Tóm tắt: Bài báo phân tích ảnh hưởng của diện tích, vị trí của lỗ mở đến ứng xử của khung phẳng có tường chèn. Nhiều ví dụ phân tích khung chèn trong giai đoạn đàn hồi bằng SAP2000 đã được thực hiện. Kết quả phân tích số được so sánh với các kết quả nghiên cứu đã công bố. Ngoài ra, độ cứng của khung với tường chèn có lỗ mở, trường ứng suất trong tường chèn, ảnh hưởng của số tầng, số nhịp đến ứng xử của khung cũng được khảo sát.

Từ khóa: Lỗ mở; Khung chèn; Phần tử lớn; Khối xây

13. Đánh giá hiệu quả giảm chấn của hệ cản ma sát – khối lượng trong kết cấu chịu động đất/ Huỳnh Đức Tú, Trần Quốc Chung, Nguyễn Huỳnh Minh Trang// Tạp chí Xây dựng .- Số 9/2018 .- Tr. 77 – 81

Tóm tắt: Bài báo phân tích hiệu quả giảm chấn của hệ cản ma sát – khối lượng (MTMFD) được gắn trong kết cấu khung chịu động đất. Phương trình chuyển động của cả hệ gồm có kết cấu, hệ MTMFD chịu gia tốc nền của động đất được thiết lập và giải bằng phương pháp từng bước Newmark trên toàn miền thời gian với chương trình máy tính được viết bằng ngôn ngữ lập trình Matlab. Các kết quả số bao gồm chuyển vị động, vận tốc, gia tốc, lực cắt trong kết cấu đã cho thấy hiệu quả giảm chấn của hệ MTMFD trong kết cấu.

Từ khóa: Hiệu quả giảm chấn; Hệ cản ma sát – khối lượng; MTMFD

14. Nghiên cứu đề xuất giải pháp công nghệ chế tạo gạch xi măng đất ở khu vực nông thôn Việt Nam/ Huỳnh Quốc Hùng,...// Tạp chí Xây dựng .- Số 9/2018 .- Tr. 83 – 85

Tóm tắt: Trong nghiên cứu này sẽ đề xuất giải pháp công nghệ trong chế tạo gạch không nung bằng xi măng và đất ở khu vực nông thôn Việt Nam. Gạch xi măng đất này có thể sử dụng cho việc xây dựng nhà đơn giản cho người dân thuộc diện khó khăn và hải đảo nơi mà cát sông khan hiếm. Nghiên cứu thực nghiệm kiểm tra độ cứng của gạch xi măng đất thông qua thí nghiệm nén mẫu gạch theo quy trình thông thường và thí nghiệm nén mô hình cột bằng gạch xi măng đất để đo biến dạng theo các phương và thông số chuyển vị dưới tác dụng của lực nén đúng tâm.

Từ khóa: Gạch xi măng đất; Thí nghiệm cơ lý của gạch; Đo chuyển vị; Đo biến dạng

15. Nhận dạng các loại rủi ro trong dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông quy mô lớn/ Huỳnh Thị Yến Thảo, Trần Quang Phú// Tạp chí Xây dựng .- Số 9/2018 .- Tr. 86 – 88

Tóm tắt: Bài báo trình bày kết quả nghiên cứu nhận dạng các loại rủi ro có thể tác động đến quá trình thực hiện và khai thác các dự án cơ sở hạ tầng giao thông có quy mô lớn. Các dạng rủi ro đã được nhận dạng là các rủi ro liên quan đến các vấn đề về mặt xã hội, kỹ thuật, kinh tế, môi trường và yếu tố chính trị.

Từ khóa: Quản lý rủi ro; Dự án giao thông

16. Quản lý phát triển không gian hè phố theo hướng thông minh và xanh tại các thành phố vùng đồng bằng sông Cửu Long/ Huỳnh Trọng Nhân, Mai Thanh Bình, Lê Hoàng Thiên Long// Tạp chí Xây dựng .- Số 9/2018 .- Tr. 89 – 93

Tóm tắt: Từ việc phân tích bối cảnh, bài viết đề xuất các nguyên tắc về kỹ thuật để kiến tạo không gian hè phố theo hướng thông minh – xanh và xây dựng quy trình lồng ghép để các giải pháp trên có thể phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

Từ khóa: Không gian hè phố; Đô thị thông minh; Đô thị xanh; Biến đổi khí hậu

17. Lợi ích việc áp dụng Mô hình thông tin công trình (BIM) trong thi công xây dựng dân dụng và công nghiệp ở Việt Nam/ Lê Anh Dũng, Ngô Quang Tuấn// Tạp chí Xây dựng .- Số 9/2018 .- Tr. 106 – 110

Tóm tắt: Bài báo này trình bày các lợi ích của việc áp dụng Mô hình thông tin công trình (BIM) trong thi công xây dựng dân dụng và công nghiệp ở Việt Nam như: xác định chính xác khối lượng thi công; xây dựng mô hình ảo trực quan; lập biện pháp thi công, tiến độ thi công; giảm chi phí thi công; tăng cường hiệu quả của công tác quản lý tiến độ; xác định và quản lý các xung đột, xung đột tiềm ẩn trên công trường thi công; quản lý rủi ro trong thi công. Các lợi ích này được thể hiện xuyên suốt quá trình thi công ngoài hiện trường.

Từ khóa: Mô hình thông tin công trình (BIM); Thi công; Mô hình xây dựng ảo

18. Phân tích ứng xử của liên kết nối ống thép tròn sử dụng mặt bích và bu lông chịu uốn cắt đồng thời/ Lê Anh Tuấn, Nguyễn Trọng Vinh// Tạp chí Xây dựng .- Số 9/2018 .- Tr. 111 – 117

Tóm tắt: Nghiên cứu đã đưa ra những quy luật ứng xử của liên kết nối ống thép tròn sử dụng mặt bích và bu lông chịu uốn cắt đồng thời, từ đó đề xuất các thông số hợp lý của liên kết (mối quan hệ giữa chiều dày bản mã, đường kính bu lông và chiều dày ống thép).

Từ khóa: Ống thép tròn; Mặt bích; Bu lông cường độ cao; Chịu uốn cắt đồng thời

19. Kiến trúc vùng miền: Nền tảng lý luận phợp cho kiến trúc Việt Nam đương đại/ Lê Đức Viên// Tạp chí Xây dựng .- Số 9/2018 .- Tr. 118 – 120

Tóm tắt: Bài viết làm rõ những điểm nổi bật của Kiến trúc vùng miền như một hệ thống quan điểm phù hợp cho kiến trúc đương đại Việt Nam . Thông qua phân tích những quan điểm chính của một số học giả trên thế giới trong lĩnh vực kiến trúc vùng miền, bài viết này tập trung thảo luận về cách nhìn nhận đối với các vấn đề xung quanh mối quan hệ giữa “khu vực” với “toàn cầu”. Từ đây tổng hợp nên những đặc tính chủ yếu của kiến trúc vùng miền, đồng thời đề xuất mô hình yếu tố cấu thành và mô hình hệ thống của kiến trúc vùng miền.

Từ khóa: Kiến trúc vùng miền; Kiến trúc bản địa; Kiến trúc toàn cầu; Kiến trúc Việt Nam đương đại

20. Nghiên cứu ảnh hưởng tro bay đến bê tông cường độ siêu cao với hệ cốt liệu mịn/
Lê Minh Sơn, Trần Bá Việt// Tạp chí Xây dựng .- Số 9/2018 .- Tr. 121 – 123

Tóm tắt: Bê tông cường độ siêu cao là một thể hệ bê tông mới có tính chất vượt trội về chất lượng. Bê tông cường độ siêu cao đáp ứng yêu cầu ngày càng cao cho các công trình xây dựng. Vấn đề làm ra bê tông cường độ siêu cao từ nguồn nguyên liệu có sẵn ở miền Nam như tro bay, silica fume, cát, phụ gia hoạt tính, phụ gia hóa học, xi măng cường độ cao là vấn đề mà xã hội quan tâm đáp ứng nhu cầu cho các công trình hiện đại. Đề tài đã đưa ra nghiên cứu ảnh hưởng tro bay đến cấp phối tối ưu cho bê tông mác siêu cao 138 Mpa và có những đặc tính cơ tính vượt trội.

Từ khóa: Tro bay; Bê tông mác cao; Silica fume; Phụ gia hóa học; Bê tông

Trung tâm Thông tin Thư viện